**BÀI 4: TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Tỉ số**

**a) Tỉ số của hai số**

Tỉ số của hai số a  và b  tùy ý (b≠0) là thương của phép chia số a cho số b .

Kí hiệu là a::b  hoặc .

***Chú ý***: Nếu tỉ số của a  và b  được viết dưới dạng   thì ta cũng gọi a  là tử số và b  là mẫu số.

**Ví dụ:**

Tỉ số của −5  và 7  là: ..

**b) Tỉ số của hai đại lượng**

Tỉ số của hai đại lượng cùng loại và cùng đơn vị đo là tỉ số giữa hai số đo của hai đại lượng đó.

***Nhận xét:***

Tỉ số của hai đại lượng thể hiện độ lớn của đại lượng này so với đại lượng kia.

***Chú ý:***

- Phân số  thì cả a và b  phải là các số nguyên.

- Tỉ số   thì a  và b  có thể là các số nguyên, phân số, hỗn số, số thập phân,…

**Ví dụ:**

Tỉ số chiều dài hai đoạn thẳng AB = 1,5cm và CD = cm là: 1,5:.

**II. Tỉ số phần trăm**

 Tỉ số phần trăm của a và b là .100%

**Ví dụ:**

a) Tỉ số phần trăm của 3 và 6 là:

% = .

**Chú ý:** Tỉ số   không nhất thiết là số nguyên.

**III. Tính tỉ số của hai số**

Để tính tỉ số của hai số ta tính a:b  hoặc   (b≠0)

**IV. Tính tỉ số phần trăm của hai đại lượng**

Để tính tỉ số phần trăm của a và b, ta làm như sau:

**Bước 1**. Viết tỉ số .

**Bước 2**. Tính số  và viết thêm % vào bên phải số vừa nhận được.

**V. Viết các số thập phân, phân số dưới dạng tỉ số phần trăm và ngược lại**

- Viết một số a dưới dạng dùng kí hiệu %: a = = ( a.100) %

- Viết a % dưới dạng phân số: a% =.

- Đổi số thập phân ra phân

- Một phân số tối giản có mẫu số chỉ có ước số nguyên tố là 2 hoặc 5 thì có thể viết dưới dạng số thập phân (hữu hạn).